

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân

2. Bà Nguyễn Lê Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần V T (tên gọi khác: Ly); sinh ngày 17/7/1985; tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Khu phố x, phường xx, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Phòng x, phòng cho thuê xxx, số x Ông Ích Khiêm, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Huỳnh Thị H; vợ là bà Nguyễn Thị L; bị cáo có một người con sinh năm 2010; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 20/HSPT. Ngày 24/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/HSPT và tổng hợp hình phạt của hai bản án là 33 tháng tù giam; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lai Ng A, sinh năm 1993; nơi cư trú: x lô x chung cư Ngô Gia Tự, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn T Ng, sinh năm

1982; nơi cư trú: xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Đ P, sinh năm 1977; nơi cư trú: xx Nguyễn Cảnh Chân, phường xx, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn T T L, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp xx, xã xx, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn T M H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn xx, xã xx, huyện Yên Dũng, thành phố Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 phối hợp với Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an Phường 10 Quận 11, tiến hành kiểm tra Phòng cho thuê Xxx, tại địa chỉ x Ông Ích Khiêm, Phường x Quận 11. Qua kiểm tra tại Phòng 303 có đối tượng Trần V T và đối tượng Lai Ng A đang thuê ở, Công an phát hiện và thu giữ một số dụng cụ sử dụng ma túy. Công an tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật tại Phòng 303 thì phát hiện đối tượng T đang cất giữ trong túi quần jean phía trước bên phải 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy đá và một số đồ vật khác có liên quan. Công an thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. (BL 24-25).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định số chất tinh thể không màu nghi là ma túy đã thu giữ của đối tượng T. Tại bản Kết luận giám định số 05/KLGD-H ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8166g (không phẩy tám một sáu sáu gam), loại Methamphetamine”. (BL 65).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Trần V T khai nhận: Vào khuya ngày 15/12/2019, bị can T cùng với đối tượng Lai Ng A (là bạn gái của bị can T) đang ở tại Phòng x, phòng cho thuê xxx, số x Ông Ích Khiêm, Phường x, Quận 11 thì có Công an Quận 11 vào kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an Quận 11 phát hiện có dụng cụ sử dụng ma túy để trong phòng. Công an tiến hành khám xét khẩn cấp và phát hiện trong túi quần trước bên phải của bị can T có 01 gói nylon chứa ma túy đá và một số đồ vật khác có liên quan nên đã thu giữ và đưa bị can về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 làm rõ. Bị can T cất giữ gói ma túy trong người để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị can T khai mua của người đàn ông tên Đen (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng vào tối ngày 12/12/2019. Bị can T và đối tượng Đen quen biết nhau ngoài xã hội khoảng vài tháng trước khi bị bắt. Bị can T khai có một lần bị can T đưa đối tượng Đen về đến đầu hẻm trên đường Ấp Chiến Lược, quận Bình Tân. Bị can T có biết đối tượng Đen có bán ma túy nên đã hỏi mua và liên

lạc với đối tượng Đen qua số điện thoại 0901684518, sau đó đối tượng Đen trực tiếp mang đến phòng cho thuê Xxx để giao ma túy cho bị can T.

Phòng 303 do bị can T thuê ở trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng. Do quen biết với quản lý khách sạn nên bị can không cần để lại giấy chứng minh nhân dân để thuê phòng. Việc bị can T cất giữ ma túy trong người thì đối tượng Lai Ng A hoàn toàn không biết. Bị can T khai có sử dụng ma túy cùng với đối tượng Ng A vào ngày 12/12/2019 tại Phòng 303 Phòng cho thuê Xxx. Đối tượng Đen có mang ma túy đến giao cho bị can T nhưng sau đó đi về. Số dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy là do đối tượng Đen mang đến. (BL 26-35; 173-174).

Đối tượng Lai Ng A khai nhận: Đối tượng Ng A quen biết và là bạn gái của bị can T được khoảng 01 tháng. Vào khuya ngày 15/12/2019, khi đối tượng Ng A cùng bị can T đang ở tại Phòng 303 thì bị Công an Quận 11 đến kiểm tra phòng và phát hiện trong túi quần trước bên phải của T có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy nên đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 làm việc. Việc bị can T cất giữ ma túy trong người thì đối tượng Ng A hoàn toàn không biết. Đối tượng Ng A khai đã sử dụng ma túy cùng với bị can T và một người bạn của bị can T tên là Đen tại phòng của bị can T vào ngày 12/12/2019. Đối tượng Ng A khai trước đó có sử dụng cùng với bị can T 01 lần vào ngày bao nhiêu thì không nhớ rõ, số lần đối tượng Ng A cùng bị can T sử dụng ma túy tại Phòng 303 là từ một đến hai lần. Số ma túy và dụng cụ sử dụng là do đối tượng Đen (bạn của bị can T) mang đến. (BL 35A-41).

Trong quá trình điều tra, sau khi thu thập lời khai của đối tượng Ng A thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã giải quyết cho đối tượng về nhà. Do có mâu thuẫn về lời khai giữa bị can T và đối tượng Ng A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành triệu tập lại đối tượng Ng A để làm rõ nhưng đối tượng không đến cơ quan Công an để làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh tại địa chỉ x lô x chung cư Ngô Gia Tự, Phường x, Quận 10 thì được biết hiện đối tượng Ng A không có mặt tại nơi cư trú nên không thể làm rõ được mâu thuẫn giữa lời khai của bị can T và đối tượng Ng A về việc bị can T có hay không có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người và nhiều lần. (BL 70B).

Bà Nguyễn T M H là quản lý phòng cho thuê Xxx khai nhận: Vào ngày 15/12/2019, tại Phòng số 303, phòng cho thuê Xxx có Công an đến kiểm tra và có mời bà H lên chứng kiến sự việc thì bà H nhìn thấy Công an kiểm tra trong túi quần phía trước bên phải của nam thanh niên có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy. Bà H có chứng kiến việc Công an đã đưa cả hai đối tượng đang ở tại Phòng số 303 gồm một người nam và một người nữ về trụ sở làm việc. Bà H biết người thanh niên đó tên là T (hay còn gọi là Ly) do T hay đến đây lưu trú, còn người phụ nữ thì bà không biết là ai. Bà H cho Thảo thuê Phòng 303 được khoảng 01 tháng. Thời điểm Công an kiểm tra thì trong phòng chỉ có Thảo và 01 người phụ nữ ở cùng. Do T thường xuyên đến thuê phòng nên bà H quen mặt và cho T thuê phòng mà không cần để lại giấy tờ tùy thân. Ngoài T và người phụ nữ ra thì bà H không nhớ rõ có người nào khác vào ở tại Phòng 303 hay không. (BL 42-43; 48-49; 168A-168B).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành cho bà Nguyễn T M H nhận dạng qua ảnh, bà H nhận dạng chính xác Trần V T chính là người đến thuê phòng 303 Phòng cho thuê Xxx. (BL 165-166)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh đối tượng thanh niên tên Đen, là người đã bán ma túy cho bị can T nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như lời khai của bị can T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm ghi vụ số 05, bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. (BL 127)

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, là điện thoại bị can T dùng để liên lạc mua ma túy. (BL 60; 126)

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu bạc bị bể màn hình, là tài sản cá nhân của bị can T. (BL 60; 126)

- 01 cân điện tử; 01 kéo; 30 túi nylon; 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 01 bình gas mini. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy do đối tượng Đen mang đến để tại phòng của bị can T (BL 30-31; 54; 60; 126)

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ trắng, biển số 95F3-6827, thu giữ của bị can T. Bị can T khai mượn xe của một người tên Phú nhưng không biết lai lịch và địa chỉ của Phú ở đâu. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Nguyễn T T L. Bà L đã bán xe mô tô trên cho một người không nhớ rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc (BL 30-31; 50-51; 68-69; 126; 133).

- 01 cây dao (mã tấu), thu giữ của bị can Trần V T. Bị can T khai cây dao do một người bạn ngoài xã hội tặng cho bị can. Ngày 12/02/2020 Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định số 21/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị can Trần V T với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” và ra lệnh xuất kho vật chứng bàn giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an Quận 11 để xử lý theo thẩm quyền (30-31; 107-112).

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKSQ11 ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trần V T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần V T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lai Ng A vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, bà Lai Ng A đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đặng Đ P, bà Nguyễn T Ng và bà Nguyễn T T L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, ông P, bà Ng và bà L đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ông P, bà Ng và bà L không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng là bà Nguyễn T M H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, bà H đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Trần V T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 gói nylon được niêm phong ghi số vụ 05, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử, 01 kéo, 30 túi nylon, 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa, 01 bình gas mini, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu bạc bị bể màn hình; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen; tiếp tục xác minh chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 95F3-6827, trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại Phòng số 303, phòng cho thuê Xxx, tại địa chỉ x Ông Ích Khiêm, Phường x, Quận 11, bị cáo Trần V T đã có hành vi cất giữ trong túi quần jean phía trước bên phải 0,8166 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần V T khai nhận sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2019. Lời khai này phù hợp với lời khai của đối tượng Lai Ng A về việc có sử dụng ma túy chung với bị cáo T.

Bị cáo Trần V T cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần V T là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi như đã nêu trên, bị cáo Trần V T còn có hành vi như sau: Bị cáo Trần V T đã có hành vi sử dụng Phòng số 303, phòng cho thuê Xxx, tại địa chỉ x Ông Ích Khiêm, Phường x, Quận 11 để ở và đã cho đối tượng Lai Ng A cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12/12/2019.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần V T là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần V T đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Trần V T tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 0,8166g (không phải tám một sáu sáu gam) nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần V T thuê Phòng số 303, phòng cho thuê Xxx để ở và đã cho đối tượng Lai Ng A hai lần cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng do bị cáo T thuê. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ xác định được bị cáo cho đối tượng Lai Ng A cùng sử dụng ma túy vào ngày 12/12/2019 tại phòng do bị cáo thuê. Việc đối tượng Lai Ng A khai ngoài việc có bị cáo T cùng với đối tượng Ng A cùng sử dụng ma túy vào ngày 12/12/2019 thì còn có đối tượng Đen cùng sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo T; tuy nhiên, lời khai này của đối tượng Ng A không được bị cáo thừa nhận; ngoài ra, việc đối tượng Ng A khai ngoài việc cùng với bị cáo T sử dụng ma túy vào ngày 12/12/2019 thì cả hai có cùng sử dụng chung ma túy vào một ngày khác nhưng không xác định được rõ thời gian nào. Ngoài lời khai của đối tượng Ng A thì không còn chứng cứ nào khác xác định việc đối tượng Đen có cùng tham gia sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo T hay không và ngoài lần sử dụng ma túy vào ngày 12/12/2019 thì bị cáo T và đối tượng Ng A có còn sử dụng ma túy chung tại phòng do bị cáo T thuê vào ngày khác hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để xác định bị cáo Trần V T chỉ sử dụng phòng thuê của bị cáo để cho đối tượng Lai Ng A cùng sử dụng ma túy vào ngày 12/12/2019. Do đó, hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần V T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 gói niêm phong ghi số vụ 05 bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen, là điện thoại bị can T dùng để liên lạc mua ma túy. Đây là tài sản, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu bạc bị bể màn hình, là tài sản cá nhân của bị can T. Tài sản đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng; bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 cân điện tử, 01 kéo, 30 túi nylon, 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa, 01 bình gas mini. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy do đối tượng Đen mang đến để tại phòng của bị cáo T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ trắng, biển số 95F3-6827, thu giữ của bị cáo T. Bị cáo T khai mượn xe của một người tên Phú nhưng không biết lai lịch và địa chỉ của Phú ở đâu. Qua xác minh, Công an đã xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn T T L. Bà L khai đã bán xe mô tô trên cho một người không nhớ rõ lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe để chở đối tượng Đen là người bán ma túy cho bị cáo, là phương tiện phạm tội; tuy nhiên, chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là 01 cây dao (mã tấu), thu giữ của bị cáo Trần V T. Bị cáo T khai cây dao do một người bạn ngoài xã hội tặng cho bị cáo. Ngày 12/02/2020 Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định số 21/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần V T với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” và ra lệnh xuất kho vật chứng bàn giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an Quận 11 để xử lý theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng đã được chuyển đến Ủy ban nhân dân Quận 11 xử lý theo đúng thẩm quyền nên không giải quyết lại.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng Lai Ng A đã có hành vi cùng với bị cáo Trần V T sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng số 303, phòng cho thuê Xxx vào ngày 12/12/2019. Lời khai của đối tượng Lai Ng A phù hợp với lời khai của bị cáo Trần V T và phù hợp với kết quả xét nghiệm qua nước tiểu của đối tượng Lai Ng A do Bệnh viện Quận 11 thực hiện vào ngày 15/12/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã chuyển đến Công an Phường 10, Quận 11 lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt đối tượng Lai Ng A số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối tượng Lai Ng A không biết việc bị cáo Trần V T có cất giấu ma túy bên trong túi quần trước bên phải của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận

11 không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Lai Ng A là có căn cứ.

Đối với nội dung khai mâu thuẫn giữa đối tượng Lai Ng A và bị cáo Trần V T về việc có hay không sự việc bị cáo T sử dụng phòng thuê để cho đối tượng Lai Ng A cùng sử dụng ma túy hai lần, trong đó có một lần có đối tượng Đen cùng tham gia sử dụng ma túy. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa tiến hành đối chất để làm rõ mâu thuẫn lời khai thì đối tượng Lai Ng A đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không xác định được chỗ ở nên không thể làm rõ, khi nào xác định được nơi cư trú của đối tượng Ng A và truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Đen là người đã có hành vi bán ma túy và cho các dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Trần V T vào tối ngày 12/12/2019, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn T M H là người quản lý phòng cho thuê Xxx do không biết bị cáo Trần V T thuê phòng để cất giấu và sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy cứu trách nhiệm hình sự và đưa bà Nguyễn T M H tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là có căn cứ.

Đối với ông Đặng Đ P, bà Nguyễn T Ng và bà Nguyễn T M H là người chủ kinh doanh cơ sở phòng cho thuê Xxx nhưng không trực tiếp quản lý cơ sở mà giao lại cho bà Nguyễn T M H trông coi, quản lý nên không biết bị cáo Trần V T thuê phòng để cất giấu và sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy cứu trách nhiệm hình sự và đưa ông Đặng Đ P, bà Nguyễn T Ng và bà Nguyễn T M H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là có căn cứ.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần V T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần V T;

Tuyên bố bị cáo Trần V T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần V T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2019.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một gói niêm phong ghi số vụ 05 bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 21/LNK ngày 14/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu bạc bị bể màn hình, 01 cân điện tử, 01 kéo, 30 túi nylon, 01 lọ thủy tinh có gắn ống hút nhựa, 01 bình gas mini (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ trắng, biển số 95F3-6827. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng